

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Lệ Nga
2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại T. lý số: 05/2025/TLST- KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-KDTM, ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội**

Địa chỉ: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô T H – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn S – Giám đốc SHB Bank chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Tấn Sĩ: Ông Lê Văn Khoán, chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10/01/2022)

- Bị đơn:

1/. Ông **Lưu VănĐ** , sinh năm 1970 – Chủ DNTN Phương Tiên Kiên Giang (Vắng mặt)

2/. Bà **Đặng Cẩm T** , sinh năm 1975- Chủ hộ kinh doanh Đặng Cẩm T (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Số 278A Trần Khánh D , P. An H , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ông Lưu VănĐ - Chủ DNTN Phương Tiên Kiên Giang và bà Đặng Cẩm T – Chủ hộ kinh doanh Đặng Cẩm T cùng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ký kết các hợp đồng cấp tín dụng như sau: Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 172/2022/HĐHM-CN/SHB.130600 ngày 27/10/2022 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 2.200.000.000 đồng
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh T mua thủy hải sản.
- Thời hạn vay: 09 tháng.
- Lãi suất cho vay: Theo quy định tại thời điểm nhận nợ.

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất số 258/2019/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 26/12/2019 và 04 Phụ lục hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội với bà T , ôngĐ .

Tài sản thế chấp gồm có: QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 484299, sổ vào sổ cấp GCN: CH 006903 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 09/01/2015 đứng tên ông Lưu VănĐ và bà Đặng Cẩm T tọa lạc tại số 278A Trần Khánh Dư, P. An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang.

Tạm tính đến ngày 09/4/2025 ông Lưu VănĐ và bà Đặng Cẩm T còn nợ Ngân hàng Sài Gòn-Hà Nội số tiền nợ gốc là 2.140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 287.633.842 đồng, nợ lãi quá hạn 89.809.644 đồng, lãi phạt quá hạn lãi 5.922.838 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 2.523.083.496 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn –Hà Nội yêu cầu ông Lưu VănĐ và bà Đặng Cẩm T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 2.523.083.496 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 10/4/2025 theo mức lãi suất thỏa T ận giữa Ngân hàng và khách hàng khi ký kết hợp đồng tín dụng. Trường hợp ôngĐ và bà T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn ông Lưu VănĐ - Chủ DNTN Phương Tiên Kiên Giang và bà Đặng Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Đặng Cẩm T** Không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu:**

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo

Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 299, 319, 323, 463, 466, 470 BLDS và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội về việc yêu cầu ôngĐ, bà T trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 9/4/2025 là 2.517.443.486 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 2.140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 287.633.842, nợ lãi quá hạn 89.809.644 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 10/4/2024 theo mức lãi suất thỏa T ận trong hợp đồng tín dụng; Không chấp nhận đối với yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi. Trường hợp, ôngĐ và bà T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, xử lý tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội để T hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội khởi kiện yêu cầu ông Lưu VănĐ - Chủ DNTN Phương Tiên Kiên Giang và bà Đặng Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Đặng Cẩm T trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh và xử lý tài sản thế chấp. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án T ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 172/2022/HĐHM-CN/SHB.130600 ngày 27/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội chi nhánh Kiên Giang với bà Đặng Cẩm T và ông Lưu VănĐ thể hiện giá trị hạn mức vay vốn 2.200.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 12 tháng, mục đích vay vốn bổ sung vốn kinh doanh T mua thủy hải sản. Bà Đặng Cẩm T và ông Lưu VănĐ đã ký kết khế ước nhận nợ số 02-172/2022/HĐHM-CN/SHB.130600 ngày 27/10/2022 nhận nợ số tiền gốc 2.140.000.000 đồng.

Qua xem xét bảng kê lịch trả nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội thì bà Xuyên và ôngĐ , bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa T ận tại các hợp đồng tín dụng và đến ngày 11/5/2024 toàn bộ số nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, bà T và ôngĐ đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng nên ngân hàng khởi kiện là đúng quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng.

Tại Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn; Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất; 04 Phụ lục hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất; Khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị giải ngân; Biên bản làm việc đều có chữ ký của bà T và ôngĐ . Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 299, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn nợ gốc là 2.140.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 287.633.842 đồng, nợ lãi quá hạn 89.809.644 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 2.517.443.486 đồng. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định về xử lý việc không trả nợ đúng hạn trong hợp đồng vay tài sản đối với hành vi không trả nợ đúng hạn của bên vay thì Tòa án xem xét, quyết định theo nguyên tắc chỉ xử lý một lần đối với mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn. Do đó, không chấp nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi chậm trả lãi tính đến ngày 09/4/2025 là 5.922.838 đồng.

Ngoài ra, bà T và ôngĐ còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa T ận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10-4-2025 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 258/2019/HĐTC-CN/SHB.130600 ngày 26/12/2019 và 04 Phụ lục hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội vàĐ , bà T đã được công chứng và đăng ký tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật thì ôngĐ và bà T đã đồng ý thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi và các khoản phải trả khác theo hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Tại biên bản làm việc ngày 15/5/2024 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và bà T , ôngĐ có ý kiến: Hiện tại gia đình khó khăn, không còn nguồn T để trả nợ, chúng tôi đồng ý bàn giao tài sản lại cho Ngân hàng SHB thanh lý để trả nợ. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ cho nguyên đơn.

- Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án,

Bà Đặng Cẩm T và ông Lưu VănĐ phải nộp án phí số tiền 82.348.870 đồng {72.000.000 đồng + (2% x 517.443.486 đồng)}.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội phải nộp án phí số tiền 3.000.000 đồng, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 39.200.000 đồng theo biên lai T số 0007891, ngày 10-12-2024 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội được nhận lại số tiền 36.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 233; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 299, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Lưu VănĐ – Chủ DNTN Phương Tiên Kiên Giang và bà Đặng Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Đặng Cẩm T về yêu cầu trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn; Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi phạt quá hạn lãi.

2. Buộc ông Lưu VănĐ – Chủ DNTN Phương Tiên Kiên Giang và bà Đặng Cẩm T - Chủ hộ kinh doanh Đặng Cẩm T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền nợ gốc là 2.140.000.000 đồng, lãi trong hạn 287.633.842 đồng, lãi quá hạn 89.809.644 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 2.517.443.486 đồng (Hai tỷ năm trăm mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng) trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Đồng thời bà T và ôngĐ còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh thỏa T ận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10-4-2025 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

4. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà T và ôngĐ không trả số tiền nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có quyền phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm có: QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 484299, số vào sổ cấp GCN: CH 006903 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 09/01/2015 đứng tên ông Lưu VănĐ và bà Đặng Cẩm T thừa đất số 33, tờ bản đồ số 58, tọa lạc tại số 278A Trần Khánh Dư, P. An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang.

5. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Đặng Cẩm T và ông Lưu Văn Đ phải nộp án phí số tiền 82.348.870 đồng {72.000.000 đồng + (2% x 517.443.486 đồng)}.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội phải nộp án phí số tiền 3.000.000 đồng, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 39.200.000 đồng theo biên lai T số 0007891, ngày 10-12-2024 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội được nhận lại số tiền 36.200.000 đồng.

6. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan